

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 28 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Trần và bà Trần Thị Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân **huyện Tam Đảo**, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Trần Văn Đ và bà: Đào Thị H; Vợ: Nguyễn Thị L, con: có 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012). Tiền sự: không; Tiền án: 01. Tại bản án số 37/HSST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11- 5 - 2024, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V - Phân trại khu vực T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng Hối 11h30 ngày 27/12/2024, tại thôn N, xã B, T, Công an huyện T bắt quả tang Trần Đức T sinh năm 1977, trú tại: thị trấn Đ, T, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm:

+ T1 trong lòng bàn tay trái của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng, chứa chất cục dạng bột màu trắng, niêm phong ký hiệu M1;

+ 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu OPPO A92, vỏ màu tím than.

Về kết quả giám định ma túy:

Ngày 31/12/2024, Phòng K Công an tỉnh V (Phòng KTHS), kết luận:

“*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có*

khối lượng 0,2092g ... loại Heroine”.

Hoàn trả M1 = 0,1675g mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy, T khai nhận:

Khoảng 11h ngày 27/12/2024, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy, nên T đi bộ đến khu vực thôn N, xã B, T, mua của 01 người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy Heroine để trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng với giá 200.000đ. Sau khi bán ma túy, người đàn ông bỏ đi đâu không rõ, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà, thì bị Công an huyện T bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với đàn ông bán ma túy cho T, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- + M1 = 0,1675g mẫu và toàn bộ bao gói đề nghị tịch thu tiêu hủy;
- + 01 ĐTDD nêu trên, là tài sản của T, không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSTĐ ngày 10/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trần Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt: Trần Đức T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau:

Khoảng 11h30 ngày 27/12/2024, tại thôn N, xã B, T, Trần Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2092g ma túy Heroine, để sử dụng cho bản thân, thì bị bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 37/HSST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11.5.2024, chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy M1 = 0,1675g mẫu và toàn bộ bao gói.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2024).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
Tịch thu tiêu hủy M1 = 0,1675g mẫu và toàn bộ bao gói.

Trả lại 01 điện thoại di động và 01 thẻ sim cho bị cáo Trần Đức T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2025).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Trần Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc - Phân trại khu vực Tam Đảo;
- Bị cáo; Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh VP.
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

